

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý thu chi ngân sách xã, thị trấn, phường

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định 87/CP ngày 19/12/1996 quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý thu chi ngân sách xã, thị trấn, phường như sau:

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ngân sách xã, thị trấn, phường là một bộ phận của Ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, phường (dưới đây gọi chung là cấp xã) xây dựng, quản lý và Hội đồng nhân dân xã quyết định, giám sát thực hiện.

2. Ngân sách xã được xây dựng bằng các nguồn thu được phân cấp và chi thực hiện các công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của chính quyền xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Mọi khoản thu, chi ở xã phải được phản ánh vào ngân sách xã để Hội đồng nhân dân thảo luận, quyết định và kiểm tra thực hiện.

4. Ngân sách xã được ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu và số bổ sung của ngân sách cấp trên từ 3 đến 5 năm; thời gian cụ thể của từng thời kỳ ổn định do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi giao dự toán ngân sách nhà nước năm đầu thời kỳ ổn định.

5. Cân đối ngân sách xã phải bảo đảm nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu quy định, kể cả số bổ sung từ ngân sách cấp trên (nếu có). Cụ thể:

5.1. Đối với ngân sách xã, thị trấn:

Nhiệm vụ chi thường xuyên cân đối với các nguồn thu được phân cấp (không kể các nguồn thu để chi cho một số mục tiêu cụ thể như thu do nhân dân đóng góp, thu lao động công ích, thu kết dư), nếu thiếu được ngân sách cấp trên cấp bổ sung.

Chi đầu tư phát triển cân đối chủ yếu từ nguồn thu nhân dân đóng góp, thu lao động công ích, từ thu ngân sách xã, thị trấn sau khi đã cân đối đủ chi thường xuyên và kết dư ngân sách xã (nếu có); ngoài ra được bổ sung một phần từ ngân sách cấp trên theo sự phân cấp của tỉnh.

5.2. Đối với ngân sách phường:

Các khoản thu được phân cấp để đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên quy định, nếu thiếu được ngân sách cấp trên bổ sung, nếu thừa được bố trí chi bổ sung cho các hoạt động và sửa chữa các cơ sở văn hoá - xã hội - phúc lợi của phường.

6. Quản lý ngân sách xã theo nguyên tắc dân chủ, công khai:

Dự toán, quyết toán ngân sách xã hàng năm đã được cấp có thẩm quyền quyết định, các chương trình, dự án do Nhà nước, tổ chức cá nhân đầu tư trực tiếp cho xã, các khoản tiền uỷ quyền cho xã thực hiện, kết quả thanh tra, kiểm tra phải thông báo cho nhân dân biết.

Dự án huy động sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân cho ngân sách xã để xây dựng cơ sở hạ tầng trước khi trình Hội đồng nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định phải lấy ý kiến nhân dân, sau khi thực hiện phải thông báo kết quả cho nhân dân biết.

7. Xã có nhiệm vụ quản lý các loại tài sản công của xã kể cả tài sản của Nhà nước, tài sản vắng chủ nằm trên địa bàn xã chưa rõ cơ quan nào quản lý.

8. Tổ chức Ban Tài chính xã:

Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức Ban Tài chính để giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng và thực hiện dự toán thu chi ngân sách, lập báo cáo ngân sách hàng tháng, quyết toán ngân sách năm, tổ chức quản lý tài sản và tài chính Nhà nước trên địa bàn theo quy định.

Ban Tài chính gồm có:

Một Trưởng ban là uỷ viên Ủy ban nhân dân phụ trách công tác tài chính.

Phụ trách kế toán có trình độ chuyên môn nghiệp vụ (tối thiểu phải có trình độ sơ cấp đối với miền núi hoặc trung cấp đối với các vùng khác).

Một thủ quỹ (hoặc có thể một cán bộ xã kiêm nhiệm).

Việc tuyển chọn và chế độ đối với cán bộ tài chính kế toán xã thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 99/LT ngày 19 tháng 5 năm 1998 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội.

PHẦN II

NỘI DUNG THU, CHI CỦA NGÂN SÁCH XÃ

A- Nội dung thu, chi ngân sách xã, thị trấn.

a) Nguồn thu của ngân sách xã, thị trấn:

1.Các khoản thu một trăm phần trăm (100%) để tại xã:

Thuế môn bài các cá nhân, hộ kinh doanh từ bậc 4 đến bậc 6 kể cả số thuế khoán;

Các khoản phí, lệ phí quy định thu vào ngân sách xã, thị trấn;

Các khoản thu từ hoạt động các sự nghiệp kinh tế, văn hoá - xã hội, sự nghiệp khác;

Các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân gồm: các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật; đóng góp theo quyết định của Hội đồng nhân dân xã và đóng góp tự nguyện khác. Trường hợp các khoản huy động đóng góp để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chưa xác định rõ, khi tiến hành sẽ lập dự toán riêng và phải phản ánh vào ngân sách trong quá trình thực hiện;

Thu từ sử dụng quỹ đất công ích 5% và hoa lợi công sản khác do xã, thị trấn quản lý;

Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở ngoài nước trực tiếp cho xã, thị trấn;

Thu kết dư ngân sách năm trước;

Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2.Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) với ngân sách cấp trên:

Thuế sử dụng đất nông nghiệp (tối thiểu để lại cho xã 20%);

Thuế chuyển quyền sử dụng đất;

Thuềnhà, đất;

Tiền sử dụng đất;

Thuế giá trị gia tăng không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu;

Thuế thu nhập doanh nghiệp không kể thuế thu nhập của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thu xổ số kiến thiết;

Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài;

Thu sử dụng vốn ngân sách.

Thu tài nguyên;

Lệ phí trước bạ nhà, đất;

Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hoá sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, hàng mã, vàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê, kinh doanh gôn: bán vé hội viên, vé chơi gôn, kinh doanh ca-si-nô, trò chơi bằng máy giải pốt, kinh doanh vé đặt cược: đua ngựa, đua xe.

Nguồn thu phân cấp và tỷ lệ phân chia cụ thể của từng nguồn thu trên đây cho xã do tỉnh quyết định trên cơ sở yêu cầu chi và số thu trên địa bàn của xã.

3.Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho xã có 2 loại:

Bổ sung để cân đối ngân sách: là khoản thu được xác định trên cơ sở giữa dự toán chi được giao và các nguồn thu được phân cấp (các khoản thu 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm), nếu thiếu được ngân sách cấp trên cấp bổ sung. Số bổ sung này được ổn định từ 3 đến 5 năm, hàng năm được tăng thêm một phần theo tỷ lệ trượt giá và tốc độ tăng trưởng kinh tế do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Bổ sung cho các mục tiêu, chương trình của Nhà nước từng năm (nếu có) tùy theo khả năng ngân sách và chủ trương chung.

Ngoài các khoản thu trên xã không tự đặt ra các khoản thu riêng trái với quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn.

1.Chi thường xuyên về:

1.1.Công tác xã hội và hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao do xã, thị trấn quản lý;

Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã, thị trấn nghỉ việc theo Quyết định 130/CP, Quyết định 111/HĐBT được thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc 1 lần của cán bộ xã, thị trấn nghỉ việc từ ngày 01/01/1998 trở về sau do tổ chức bảo hiểm xã hội chi); chi thăm hỏi các gia đình chính sách; cứu tế xã hội và công tác xã hội khác;

Hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao, truyền thanh do xã, thị trấn tổ chức.

1.2.Hỗ trợ các lớp bồi dưỡng văn hoá, trợ cấp nhà trẻ, lớp mẫu giáo, kể cả trợ cấp cho giáo viên mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ do xã, thị trấn quản lý.

1.3.Sự nghiệp y tế:

Mua sắm trang bị hoặc bổ sung đồ dùng chuyên môn phục vụ khám, chữa bệnh.

Phòng bệnh và sự nghiệp y tế khác.

Riêngchi về sinh hoạt phí và các khoản phụ cấp cán bộ y tế công tác tại xã, thị trấnđo ngân sách cấp tỉnh chi (đối với tỉnh không phân cấp nhiệm vụ chi y tế chohuyện) hoặc ngân sách cấp huyện chi (đối với tỉnh có phân cấp nhiệm vụ chi y tếcho cấp huyện).

1.4.Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình phúc lợi, đường giao thông do xã, thịtrấn quản lý như: bảo dưỡng sửa chữa trường học, trạm y tế, nhà trẻ, lớp mẫugáo, nhà văn hoá, đài tưởng niệm; dặm vá, sửa chữa các cầu, đường giao thông,công trình cấp và thoát nước công cộng; riêng đối với thị trấn còn có sửa chửavia hè, đường phố nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh...

1.5.Hoạt động của các cơ quan Nhà nước xã, thị trấn bao gồm:

Sinhhoạt phí theo mức quy định hiện hành;

Sinhhoạt phí cho đại biểu Hội đồng nhân dân;

Cáckhoản phụ cấp theo quy định của Nhà nước;

Phúclợi tập thể, y tế, vệ sinh;

Côngtác phí;

Chivề hoạt động văn phòng như: tiền nhà, điện, nước, thấp sáng, vật liệu vẫnpòng, buru phí, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết;

Chimua sắm sửa chữa thường xuyên nhà cửa, phương tiện làm việc;

Chikhác.

1.6.Các khoản sinh hoạt phí và kinh phí hoạt động của cơ quan Đảng cộng sản Việtnam của xã, thị trấn sau khi đã trừ đi khoản thu đảng phí theo điều lệ và cáckhoản thu khác (nếu có).

1.7.Các khoản sinh hoạt phí và kinh phí hoạt động (kể cả hoạt động phí phó đòan thể) của Mặt trận Tổ quốc Việt nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, HộiCựu chiến binh Việt nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt nam, Hội Nông dân Việt namcủa xã, thị trấn sau khi trừ các khoản thu khác (nếu có).

1.8.Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ xã, thị trấn và các đối tượngkhác theo chế độ hiện hành.

1.9.Công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:

Huấnluyện dân quân tự vệ do xã, thị trấn triệu tập;

Cáckhoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ theo quy định của Pháp lệnh về dân quântự vệ;

ĐĂNGký nghĩa vụ quân sự, tiễn đưa thanh niên đi nghĩa vụ quân sự;

Tuyêntuyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hộitrên địa bàn xã, thị trấn;

Cáckhoản chi khác.

1.10.Các khoản chi nhằm khuyến khích phát triển các sự nghiệp kinh tế như khuyếnnông, khuyến ngư, khuyến lâm, nuôi dưỡng phát triển nguồn thu ngân sách xã, thịtrấn.

1.11.Các khoản chi khác theo quy định.

2.Chi đầu tư phát triển.

Chidầu tư phát triển đối với ngân sách xã, thị trấn gồm: chi đầu tư xây dựng cáccông trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội theo sự phân cấp của cấp tỉnh từnguồn ngân sách và nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhâncòn từng dự án, mục tiêu nhất định.

B- Nội dung thu, chi ngân sách phường.

a) Nguồn thu của ngân sách phường:

Cáckhoản thu 100% cơ bản như các khoản thu 100% quy định cho xã trừ thuế môn bàicủa các cá nhân, hộ kinh doanh kể cả số thu khoán; các khoản thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng.

Đổivới các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm với ngân sách cấp trên, ngânsách phường không được phân cấp các nguồn thu sau:

Thuếnhà đất;

Thuếchuyển quyền sử dụng đất;

Tiềncấp quyền sử dụng đất.

Thubỏ sung từ ngân sách cấp trên như quy định cho xã.

Ngoàicác nguồn thu trên phường không tự đặt ra các khoản thu riêng trái với quy địnhcủa pháp luật.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách phường.

Vềchi phường đảm bảo các khoản chi sau đây:

1.Công tác xã hội và hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao, truyềnthanh do phường quản lý:

Trợcấp háng tháng cho cán bộ phường nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP, Quyếtdịnh số 111/HDBT (như quy định đối với cán bộ xã, thị trấn nghỉ việc), chi thămhỏi các gia đình chính sách, cứu tế xã hội;

Hoạtđộng văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao, truyền thanh do phường tổ chức.

2.Hoạt động của cơ quan Nhà nước của phường.

- 3.Các khoản sinh hoạt phí và kinh phí hoạt động của Đảng Cộng sản Việt nam của phườngsau khi đã trừ tiền thu đảng phí và các khoản thu khác (nếu có).
- 4.Các khoản sinh hoạt phí và kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt nam,Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt nam, Hội Cựu chiến binhViệt nam, Hội Nông dân Việt nam của phường sau khi trừ thu đoàn phí, hội phí vàcác khoản thu khác (nếu có).
- 5.Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ phường.
- 6.Công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội.
- 7.Các khoản chi khác theo quy định.

C- Định mức chi tổng hợp cho xã, phường.

Địnhmức chi ngân sách xã là mức chi tính cho đầu xã nhằm đảm bảo cho xã thực hiệncác nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước. Mức chi này là mức tổng hợp được xácđịnh trên cơ sở các chính sách, chế độ thống nhất của Nhà nước phù hợp với khả năng cân đối chung của ngân sách nhà nước và ngân sách từng địa phương. Địnhmức là cơ sở để lập và phân bổ dự toán ngân sách ở xã.

Địnhmức gồm 2 phần:

Phần 1-Phần cơ bản được xác định trên cơ sở chính sách, chế độ của Nhà nước đối vớicán bộ xã như:

Nghịđịnh 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/98 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 50/CPngày 26/7/1995 quy định về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, thị trấn, phường.

Quyếtđịnh 58/TTg ngày 03/02/94 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở.

Quyếtđịnh 394/TTg ngày 11/06/96 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ sinh hoạtphí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Quyếtđịnh 164/TCCP ngày 29/06/95 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc ban hành quy chétạm thời về tổ chức bán ở các xã miền núi, vùng cao và chức năng nhiệm vụ,quyền hạn của trưởng bán.

Nghịđịnh 35/CP ngày 14/06/96 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh dân quântự vệ.

Cácvăn bản chế độ hiện hành khác...

Mứcchi cơ bản bình quân: từ 100 đến 130 triệu đồng tùy theo quy mô và đặc điểmtừng xã.

Mứctính trên sẽ được điều chỉnh khi có chính sách chế độ bổ sung, sửa đổi.

Phần 2-Phần chi đảm bảo cho hoạt động để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của xã. Mứcchi này được xác định bằng một hệ số so với mức chi cơ bản trên.

Hệ số quy định từ 0,5 đến 1,5 lần so với mức chi cơ bản. Căn cứ vào khả năng ngânsách, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định cụ thể hệ số áp dụngcho các xã, phường. Đối với các xã khai thác tốt nguồn thu có số thu cao hơnmức chi thường xuyên nói trên thì phần chênh lệch được sử dụng để đầu tư.

Riêngchi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng không tính định mức mà căn cứ vào nguồn thuhuy động đóng góp và bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên, khả năng cânđối ngân sách để quyết định từng công trình, dự án cụ thể hàng năm.

Căn cứ vào định mức trên và chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước, các tỉnh, thành phốtrực thuộc trung ương vận dụng quy định cụ thể định mức từng công việc cho phùhợp khả năng ngân sách địa phương.

PHẦN III

LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ.

A- Lập dự toán ngân sách xã.

1.Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh và chỉ đạo của huyện, Ủy ban nhân dânxã phải lập dự toán ngân sách năm sau để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyếtđịnh. Dự toán ngân sách xã bao gồm:

Dựtoán thu ngân sách nhà nước được phân cấp cho xã quản lý.

Dựtoán chi ngân sách xã, trong đó có dự toán các khoản chi thường xuyên và dựtoán chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có).

2.Yêu cầu đối với lập dự toán ngân sách xã:

Tínhđầy đủ và chính xác các khoản thu theo quy định của Nhà nước.

Bốtrí hợp lý các nhu cầu chi, đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chínhquyền cấp xã.

Dựtoán phải lập theo Mục lục ngân sách nhà nước và mẫu biểu quy định của Bộ Tàichính.

3.Căn cứ lập dự toán gồm:

Nhiệmvụ chi được phân cấp và những yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của xã;

Cácvăn bản pháp luật về thu, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cấpcó thẩm quyền quy định;

Nguồnthu và khả năng thu theo những quy định về phân cấp quản lý ngân sách cho xã(các khoản thu 100%, các khoản thu phân chia, số bổ sung của ngân sách cấptrên);

Sốkiểm tra về dự toán ngân sách xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo;

Tìnhình thực hiện dự toán ngân sách xã năm trước.

4.Trình tự lập dự toán ngân sách xã:

4.1.Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm trước:

Hàng năm, ngay từ đầu tháng 7, các xã, phường phải căn cứ vào tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng, ước thực hiện cả năm. Trên cơ sở đó phân tích tình hình nhằm rút kinh nghiệm cho việc lập và tổ chức thực hiện ngân sách năm sau.

4.2. Xác định khả năng thu và yêu cầu chi năm kế hoạch:

Các ban hoặc tổ chức thuộc xã, phường căn cứ vào nhiệm vụ và chế độ chi quy định để lập dự trù nhu cầu chi; Ban Tài chính xã, phường phối hợp với Hội thu thuế xã (nếu có) tính toán các khoản thu ngân sách nhà nước giao cho xã quản lý và tính nguồn thu ngân sách xã. Trên cơ sở đó Ban Tài chính tính toán cân đối, lập dự toán thu chi ngân sách xã trình Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để xem xét gửi Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính cấp huyện. Thời gian báo cáo do tỉnh, thành phố quy định cho phù hợp với quy định tại điểm 5.1.3 mục III của Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Bộ Tài chính.

5. Quyết định dự toán ngân sách cấp xã:

Sau khi xã, phường nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu chi ngân sách của huyện, Ban Tài chính xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã. Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính huyện về dự toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định, đồng thời thông báo công khai cho dân biết.

6. Điều chỉnh dự toán ngân sách xã hàng năm (nếu có).

Dự toán ngân sách xã được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

Có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên để đảm bảo phù hợp với định hướng chung.

Có biến động lớn về nguồn thu và nhiệm vụ chi, do thiên tai địch họa cần thiết phải có sự điều chỉnh nhiệm vụ thu chi ngân sách.

Khi phải điều chỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập dự toán điều chỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Dự toán điều chỉnh sau khi được duyệt là dự toán ngân sách chính thức của xã trong năm kế hoạch.

7. Biểu mẫu lập dự toán ngân sách xã gồm có:

Biểu tổng hợp cân đối thu chi ngân sách xã.

Dự toán thu ngân sách xã theo Mục lục ngân sách nhà nước; theo loại.

Dự toán chi ngân sách xã theo Mục lục ngân sách nhà nước; theo lĩnh vực.

Dự toán chi đầu tư phát triển.

Ngoài các biểu mẫu cơ bản trên đây, Sở Tài chính - Vật giá có thể quy định thêm một số phụ lục để đáp ứng yêu cầu quản lý của địa phương.

B- Chấp hành dự toán ngân sách xã.

1. Yêu cầu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách xã:

Đảm bảo thu đúng chế độ chính sách của Nhà nước, thu đầy đủ, kịp thời các khoản phải thu theo quy định.

Bảo đảm kinh phí theo dự toán được duyệt, chi đúng mục đích và chính sách chế độ.

2. Lập dự toán thu, chi quý.

2.1. Căn cứ vào dự toán cả năm và khả năng thu cũng như nhu cầu chi của từng quý, Ban Tài chính lập dự toán quý (có chia ra tháng) để điều hành theo tiến độ công việc. Đối với những xã mà các nguồn thu chủ yếu theo mùa vụ, để có nguồn bảo đảm chi theo dự toán được duyệt, xã có thể đề nghị cơ quan tài chính cấp trên ưu tiên tăng tiến độ trợ cấp số bổ sung trong kế hoạch (nếu có).

2.2. Dự toán quý phải gửi Phòng Tài chính huyện và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm cơ sở theo dõi thực hiện. Trường hợp nếu có tăng hoặc giảm thu so với dự toán phải báo cáo điều chỉnh.

3. Để phản ánh các hoạt động thu, chi ngân sách, xã được mở tài khoản thu, chi ngân sách tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Chủ tịch xã hoặc người được ủy quyền là chủ tài khoản. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu xã còn được mở tài khoản tiền gửi để gửi các khoản tiền khác của xã (không phải tiền của ngân sách).

Đối với các xã có nhiều khó khăn chưa có điều kiện quản lý thu, chi trực tiếp qua Kho bạc thì tạm thời được phản ánh các hoạt động thu, chi ngân sách xã như hiện nay, nhưng tỉnh phải có phương án cụ thể để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Bộ Tài chính.

4. Xã có quỹ tiền mặt tại xã để chi các khoản chi có giá trị nhỏ; đối với những xã xa Kho bạc đi lại khó khăn còn để nhập các khoản thu do xã thu nhưng chưa có điều kiện nộp trực tiếp vào Kho bạc. Định mức tồn quỹ tiền mặt tại xã do Kho bạc nhà nước nơi giao dịch quy định cho từng loại xã cho phù hợp.

5. Tổ chức thu:

Việc tổ chức thu tại xã được phân cấp như sau:

Cơ quan thuế (các Hội thu thuế ở xã nếu có) hoặc tổ chức, cá nhân được ủy nhiệm thu nộp Kho bạc nhà nước; Kho bạc nhà nước thực hiện phân chia các khoản thu theo tỷ lệ quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Đối với các xã điều kiện đi lại khó khăn, chưa giao dịch thường xuyên với Kho bạc nhà nước, số thu tại xã được giữ lại để chi; định kỳ hàng tháng làm thủ tục ghi thu và ghi chi vào ngân sách xã. Trường hợp có thu đột xuất lớn và vượt định mức tồn quỹ tiền mặt (do thời vụ, do đầu thầu) phải nộp vào ngân sách xã tại Kho bạc nhà nước.